

Số: 68 /KH-UBND

Uông Bí, ngày 04 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Quản lý, bảo vệ người mắc thuộc nhóm người nguy cơ cao và trọng điểm
trong dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Uông Bí**

Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về quản lý bảo vệ người mắc thuộc nhóm người nguy cơ cao và trọng điểm trong dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Thực hiện Chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Quảng Ninh tại Thông báo số 524-TB/TU ngày 24/02/2022, trong đó có chỉ đạo “*Tổ chức chăm sóc điều trị cho người mắc thuộc nhóm nguy cơ cao theo tình thần phải chủ động, phát hiện sớm, theo dõi chặt chẽ sức khỏe...*”;

Căn cứ Công văn số 10815/BYT-DP ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ cao mắc COVID-19;

Căn cứ vào tình hình dịch bệnh, kết quả triển khai công tác tiêm chủng vắc xin phòng trên địa bàn thành phố, để tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ cao mắc COVID-19, tăng cường công tác điều trị, giảm ca chuyển nặng, tử vong do COVID-19, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí xây dựng Kế hoạch quản lý, bảo vệ đối tượng trọng điểm trong dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Uông Bí, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tăng cường bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; đẩy nhanh hoạt động khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, an sinh xã hội.

2. Yêu cầu:

- Huy động sự vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch một cách đồng bộ và sử dụng mọi nguồn lực để quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông để mọi người dân, đặc biệt là người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 tuân thủ các khuyến cáo, hướng

dẫn của cơ quan y tế để tự phòng ngừa, bảo vệ bản thân và người thân hạn chế nguy cơ mắc COVID 19.

II. NGƯỜI NHÓM NGUY CƠ CAO VÀ BẢO VỆ TRỌNG ĐIỂM

1. Người có bệnh lý nền theo danh mục của Bộ Y tế (*có danh mục bệnh nền có nguy cơ cao kèm theo*);
2. Người từ 50 tuổi trở lên;
3. Phụ nữ có thai, phụ nữ sau sinh trong 3 tháng đầu;
4. Trẻ em từ 0 đến dưới 12 tuổi; người từ 12 tuổi trở lên chưa tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 theo khuyến cáo của Bộ Y tế.
5. Người mắc COVID-19 thuộc hộ nghèo và cận nghèo, hộ gia đình có công cách mạng, người tàn tật được hưởng trợ cấp hàng tháng.
6. Người lao động phổ thông từ tỉnh ngoài vào thành phố Uông Bí làm việc.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cập nhật danh sách và quản lý sức khỏe người thuộc diện nguy cơ cao và bảo vệ trọng điểm

- UBND các xã, phường tổ chức ngay việc rà soát, lập danh sách và phê duyệt danh sách hộ gia đình có người thuộc nhóm nguy cơ cao, hộ nghèo và cận nghèo, hộ gia đình có công cách mạng, người tàn tật... được hưởng trợ cấp hàng tháng (*theo mẫu 1, và mẫu 2 kèm theo*) để triển khai các biện pháp quản lý, chăm sóc y tế và thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Thường xuyên rà soát kỹ càng những người lao động tới thành phố để tổ chức bổ sung hồ sơ sức khỏe, hỗ trợ tối đa quản lý, chăm sóc, tư vấn, thuốc điều trị Covid-19 và tiêm chủng đủ các mũi vắc xin phòng COVID-19 (*trừ trường hợp chống chỉ định*).

- Tổ chức xác định các yếu tố trong nhóm nguy cơ cao:
 - + Tình trạng bệnh nền đang được điều trị (*có danh mục bệnh nền có nguy cơ cao kèm theo*);
 - + Tình trạng sức khỏe (*khả năng tự đi lại, tự chăm sóc bản thân...*);
 - + Tình trạng sống chung (*sống một mình, sống chung*);
 - + Nhu cầu hỗ trợ (*chăm sóc, điều trị bệnh nền, thuốc, nhu yếu phẩm, tư vấn*);
- Áp dụng nền tảng quản lý hồ sơ sức khỏe toàn dân, theo dõi tình trạng sức khỏe, tình trạng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19...;
- Tổ chức quản lý và theo dõi sức khỏe người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19.

2. Quản lý người bệnh có bệnh lý nền

- Tuyên truyền, hướng dẫn người mắc các bệnh mạn tính thực hiện các biện pháp dự phòng, nâng cao sức khỏe.
- Hướng dẫn người bệnh thay đổi các hành vi có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia; Tăng cường các hoạt động thể chất và tinh thần lành mạnh phù hợp với điều kiện sức khỏe. Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- Đối với bệnh nhân mắc các bệnh lý nền: Tăng huyết áp, Tiểu đường, Tim mạch, Rối loạn chuyển hóa, Bệnh phổi mạn tính...Hướng dẫn người bệnh tuân thủ điều trị, uống thuốc theo đơn của cơ sở y tế cấp, tự theo dõi sức khỏe, nếu có bất thường phải đến cơ sở y tế để được kiểm tra sức khỏe, đảm bảo các bệnh lý được kiểm soát có hiệu quả.

3. Chăm sóc y tế người có nguy cơ cao khi mắc COVID-19

- Hướng dẫn các nhóm đối tượng nguy cơ cao khi mắc COVID-19 tự theo dõi sức khỏe, chủ động báo cáo với Tổ COVID cộng đồng, Trạm Y tế xã phường khi có các dấu hiệu nghi ngờ mắc COVID-19 để được kịp thời hỗ trợ.

- Phụ nữ mang thai phải khám và quản lý thai nghén theo đúng yêu cầu để phát hiện các bất thường và có hướng xử lý hoặc dự phòng sớm;

- Trẻ em chưa đến tuổi tiêm phòng Vắc xin Covid-19, đặc biệt là trẻ em dưới 5 tuổi thực hiện tiêm phòng đầy đủ các bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý phòng ngừa suy dinh dưỡng hoặc béo phì.

4. Tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 và người sống chung, người cùng gia đình

- Rà soát người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19, tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo không bỏ sót người thuộc nhóm nguy cơ cao theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức tiêm lưu động đến tiêm tại nhà cho những người không di chuyển được.

- Tiêm mũi bổ sung, tiêm nhắc lại (mũi 3) vắc xin phòng COVID-19 cho người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 đã tiêm đủ liều cơ bản (02 mũi).

- Rà soát và tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 đủ liều theo hướng dẫn của Bộ Y tế cho người sống chung, người cùng gia đình.

5. Triển khai xét nghiệm tầm soát phát hiện F0 đối với người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19

- Chủ động xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... Thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng test nhanh kháng nguyên cho người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 và người sống chung, người cùng gia đình để đảm bảo việc tầm soát, phát hiện sớm và điều trị kịp thời (*xác định ca bệnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế*).

- Khuyến khích, hướng dẫn người dân thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 tự làm xét nghiệm nhanh, khai báo kết quả cho Trạm Y tế xã, phường để được hướng dẫn theo dõi, điều trị kịp thời, đúng quy định.

6. Chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao

- Người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao, người được bảo vệ trọng điểm được quản lý, chăm sóc, điều trị kịp thời theo nguyên tắc “*Phát hiện ở đâu thì cách ly, quản lý và điều trị ở địa phương đó*”, đảm bảo đúng phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị theo Quyết định

số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021; thực hiện phân tầng điều trị theo Quyết định 4111/QĐ-BYT ngày 26/08/2021 của Bộ Y tế. Các Trạm Y tế lưu động, Trung tâm Y tế/Bệnh viện thực hiện đầy đủ, hiệu quả, nghiêm túc.

- Khi thực hiện việc cách ly, theo dõi, điều trị tại nhà phải tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn về cách tự chăm sóc và theo dõi sức khỏe tại nhà;

- Thực hiện chăm sóc, điều trị bệnh nền cho người mắc COVID-19 tại nhà hoặc tại các cơ sở điều trị: phải có tư vấn và phối hợp của cán bộ chuyên khoa tương ứng với bệnh nền của người mắc COVID-19.

- Tổ chức tư vấn, thăm hỏi sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe cho người mắc COVID-19 và người sống chung.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người mắc COVID-19 và người chăm sóc cách xử trí các triệu chứng thông thường tại nhà; cung cấp kiến thức về vệ sinh và dinh dưỡng.

- Hỗ trợ người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao trong việc theo dõi, chăm sóc và xử trí các tác dụng phụ nhẹ của các thuốc điều trị.

- Hỗ trợ và động viên tinh thần cho người mắc COVID-19 và người sống chung, người cùng gia đình.

7. Tổ chức truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19 cho nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 và người sống chung, người cùng gia đình

- Truyền thông để người dân thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 biết cách tự theo dõi sức khỏe; thực hiện tốt Thông điệp 5K, đặc biệt là đeo khẩu trang, hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, hạn chế tập trung và đến nơi tập trung, đông người; thực hiện khai báo y tế.

- Thông tin đầy đủ về lợi ích của việc tiêm vắc xin phòng COVID-19; thuyết phục, động viên người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều để khẩn trương tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Hướng dẫn, phát hiện sớm các triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 và thông báo với cơ quan y tế để được xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị sớm.

- Khi có biểu hiện sốt, ho, đau họng, tức ngực, khó thở, đau mỏi người, mệt mỏi, mất vị giác hoặc khứu giác thì báo ngay cho Trạm Y tế xã, phường để được hướng dẫn, kiểm tra y tế, lấy mẫu xét nghiệm, theo dõi, cách ly và điều trị theo quy định.

8. Chăm sóc và theo dõi sức khỏe cho người thuộc nhóm nguy cơ cao

- Bố trí không gian riêng cho người thuộc nhóm nguy cơ cao, người bảo vệ trọng điểm khi mắc COVID-19 để thực hiện việc theo dõi sức khỏe, cách ly đảm bảo việc giảm thiểu thấp nhất nguy cơ mắc COVID-19.

- Thực hiện việc theo dõi, cách ly, điều trị cho người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19 cho đến khi khỏi bệnh hoàn toàn mới được sống chung, tiếp tục chăm sóc người thuộc nhóm nguy cơ cao.

- Tổ chức các biện pháp phát hiện sớm người mắc bệnh không lây nhiễm

(bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản...) để quản lý điều trị kịp thời.

- Quản lý, theo dõi sức khỏe, hướng dẫn, tư vấn người mắc bệnh không lây nhiễm bảo đảm chế độ ăn uống, vận động thể lực, tuân thủ điều trị và tự chăm sóc, theo dõi tại nhà.

- Thực hiện quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế xã, phường và tại các cơ sở y tế theo quy định và theo Hướng dẫn điều trị, quản lý một số bệnh không lây nhiễm trong dịch COVID-19 ban hành tại Quyết định số 1886/QĐ-BYT ngày 27/4/2020 của Bộ Y tế và các hướng dẫn của Sở Y tế.

- Bảo đảm việc cung ứng, cấp phát thuốc kịp thời, đầy đủ để điều trị các bệnh không lây nhiễm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

- Tham mưu UBND thành phố tổng hợp danh sách các nhóm đối tượng có nguy cơ cao và bảo vệ trọng điểm. Triển khai các biện pháp quản lý người bệnh nền và các biện pháp chăm sóc y tế đối với người nguy cơ cao khi mắc COVID-19;

- Tham mưu triển khai kế hoạch tiêm chủng cho người thuộc đối tượng bảo vệ trọng điểm, đặc biệt quan tâm đến nhóm già yếu bệnh nền và trẻ em từ 3-11 tuổi; chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để triển khai tiêm chủng khi có kế hoạch của tỉnh.

2. Phòng Lao động thương binh và xã hội

Phối hợp với UBND các xã phường thường xuyên rà soát, thống kê các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng, người bị tàn tật đang hưởng trợ cấp hàng tháng...) bị mắc COVID-19; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố tổ chức chăm sóc và đảm bảo an sinh xã hội cho đối tượng trong thời gian điều trị Covid-19.

3. Các đơn vị Y tế trên địa bàn

3.1. Đề nghị Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí:

Đảm bảo sẵn sàng các điều kiện chăm sóc, điều trị F0 là các trường hợp thuộc nhóm nguy cơ cao, đồng thời thực hiện đúng hướng dẫn, hướng xử trí, điều trị, cách ly và phân luồng bệnh nhân F0 theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

3.2. Trung tâm Y tế thành phố

- Hướng dẫn chuyên môn cho các Trạm Y tế xã, phường về công tác tiêm vắc xin, sử dụng thuốc kháng vi rút để cấp phát thuốc kịp thời ngay sau khi xác định có kết quả xét nghiệm dương tính, cách xử trí các triệu chứng thông thường tại nhà, công tác vệ sinh và dinh dưỡng.

- Thực hiện phát hiện sớm người mắc bệnh không lây nhiễm (bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế

quản...) để quản lý, chăm sóc, đảm bảo cung cấp thuốc kịp thời cho các người mắc các bệnh không lây nhiễm theo quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức nắm bắt thông tin khi đối tượng nguy cơ cao mắc COVID-19, phát huy tổng đài tư vấn chăm sóc, điều trị F0 tại nhà, phát hiện sớm, kịp thời các ca bệnh có diễn biến bất thường, diễn biến nặng, chuyển tuyến kịp thời.

- Theo dõi diễn biến và tổng hợp xu hướng các ca bệnh mắc COVID-19 chuyển nặng, tỷ lệ bệnh nhân nặng, tỷ lệ bệnh nhân nguy kịch tại cơ sở điều trị F0 trên địa bàn, kịp thời báo cáo Sở Y tế để điều phối, phân luồng bệnh nhân phù hợp.

4. Trung tâm truyền thông và văn hóa thành phố

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác truyền thông nâng cao kiến thức phòng chống COVID-19 cho đối tượng có nguy cơ cao trên địa bàn, khuyến khích tính tự giác của người dân trong ‘Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19’.

- Tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia chung tay bảo vệ người có nguy cơ cao, người thuộc nhóm bảo vệ trọng điểm mắc COVID-19 trên địa bàn.

- Cấp phát tờ rơi, sổ tay hướng dẫn, chăm sóc bệnh nhân COVID-19 tại nhà cho các xã, phường.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn

- Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền vận động Nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp vừa phòng, chống dịch bệnh, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh gây ra, vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh... phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép. Tiếp tục chủ trì, điều phối các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Triển khai tổ chức rà soát và lập danh sách đối tượng bảo vệ trọng điểm, người có nguy cơ cao để tổ chức hiện, cụ thể như sau:

- + Thực hiện ngay việc thu thập thông tin của người thuộc nhóm nguy cơ cao (theo biểu mẫu số 1 và 2 đính kèm); Hoàn thành báo cáo danh sách và người thuộc hộ nghèo và cận nghèo, hộ gia đình có công với cách mạng, người tàn tật được hưởng trợ cấp hàng tháng, người lao động phổ thông từ tỉnh ngoài vào thành phố làm việc có mặt trên địa bàn chưa được tiêm đủ các mũi vắc xin phòng COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua phòng Y tế) trước **20/3/2022** để tổng hợp, chuẩn bị các điều kiện y tế, nhân lực cần thiết (theo biểu mẫu 3 đính kèm).

Căn cứ vào danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao khi mắc COVID-19 trên địa bàn để dự trữ vật tư, sinh phẩm, test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 phục vụ công tác phòng chống dịch.

- Tổ chức triển khai thực hiện xét nghiệm nhanh kháng nguyên đối với những người thuộc nhóm nguy cơ cao, người bảo vệ trọng điểm theo danh sách trên địa bàn, theo hướng dẫn của ngành y tế; khuyến khích thành viên các hộ gia đình chủ động làm xét nghiệm nhanh định kỳ (07 ngày/lần); trường hợp không tự làm xét nghiệm được, giao Trạm y tế, Trạm Y tế lưu động thực hiện xét nghiệm.

- Chỉ đạo phân công tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho người nguy cơ cao và gia đình, hỗ trợ thực hiện công tác xét nghiệm, cấp phát thuốc, chuyển tuyến, tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Trên cơ sở danh sách đã rà soát, tổng hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện tiêm chủng ngay vắc xin phòng COVID-19 đến người cuối cùng cho các đối tượng trên (trừ trường hợp chống chỉ định). Đối với người thuộc nhóm nguy cơ cao chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều: thuyết phục và nhanh chóng hướng dẫn đến cơ sở y tế gần nhất để được tiêm vắc xin an toàn. Trường hợp không thể di chuyển tới điểm tiêm thì tổ chức các đội tiêm lưu động để tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại nhà.

- Tổ chức tích hợp và quản lý cơ sở dữ liệu về những người thuộc nhóm nguy cơ cao, thực hiện các phân tích đánh giá để kịp thời có các biện pháp phù hợp trong việc bảo vệ sức khỏe cho người dân.

Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Uông Bí; yêu cầu các phòng, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị Y tế trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (B/c);
- Sở Y tế (B/c);
- TT Thành ủy, HĐND TP (B/c);
- BCĐ PCD COVID-19 TP (b/c);
- Ủy ban MTTQ và các TC CTXH TP (P/h);
- Các phòng, ban, ngành TP (p/h);
- UBND các phường, xã (t/h);
- Lưu: VP, YT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành

Mẫu 1**MẪU THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI THUỘC NHÓM NGUY CƠ CAO***(Mẫu do chính quyền địa phương thực hiện điều tra)***I. Thông tin hành chính**

Họ và tên: Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Khác
 Tuổi: Thuộc nhóm: Từ 65 tuổi trở lên
 Địa chỉ: Phường, xã, thị trấn:
 Quận/huyện/TP/TX: Tỉnh/Thành phố
 Ngày tháng năm sinh:
 Số CCCD/CMND:
 Số điện thoại:

II. Tiền sử, bệnh sử

1. Ông (bà) có bệnh lý nền hay không?

☐ Không☐ Có Có bệnh nền thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng bệnh nền ở trang 2.

2. Nhóm nguy cơ cao khác

☐ Trên 65 tuổi☐ Phụ nữ có thai

3. Tình trạng sức khỏe, sống chung và nhu cầu hỗ trợ

- Tình trạng sức khỏe: ☐ Có tự đi lại được ☐ Tự chăm sóc bản thân- Tình trạng sống chung: ☐ Sống một mình ☐ Sống chung- Nhu cầu hỗ trợ: ☐ Chăm sóc, điều trị bệnh nền ☐ Thuốc

- Nhu cầu khác:

3. Tiền sử tiêm vắc xin phòng COVID-19:

☐ 1 mũi Loại vắc xin: Ngày tiêm:☐ 2 mũi Loại vắc xin: Ngày tiêm:☐ 3 mũi Loại vắc xin: Ngày tiêm:☐ Chưa tiêm

Lý do chưa tiêm:

☐ Không đồng ý☐ Không thể di chuyển đến nơi tiêm☐ Khác:

4. Tiền sử mắc COVID-19:

☐ Không☐ Có Thời gian nhiễm:**Người thu thập thông tin**

DANH MỤC CÁC BỆNH LÝ NỀN CÓ NGUY CƠ CAO VÀ NHÓM NGUY CƠ CAO KHÁC

(Kèm theo mẫu thu thập thông tin người thuộc nhóm nguy cơ cao)

TT	Danh mục người thuộc nhóm nguy cơ cao	
I	Các bệnh lý nền có nguy cơ cao (Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021)	Có bệnh nền
1	Đái tháo đường	
2	Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các bệnh phổi khác	
3	Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác)	
4	Bệnh thận mạn tính	
5	Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu	
6	Béo phì, thừa cân	
7	Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)	
8	Bệnh lý mạch máu não	
9	Hội chứng Down	
10	HIV/AIDS	
11	Bệnh lý thần kinh, bao gồm sa sút trí tuệ	
12	Bệnh hồng cầu hình liềm	
13	Bệnh hen suyễn	
14	Tăng huyết áp	
15	Thiếu hụt miễn dịch	
16	Bệnh gan	
17	Rối loạn sử dụng chất gây nghiện	
18	Sử dụng corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác	
19	Các loại bệnh hệ thống	
20	Các bệnh nền của trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế	
II	Nhóm nguy cơ cao khác	Nhóm nguy cơ cao
1	Trên 65 tuổi	
2	Phụ nữ có thai	

Ghi chú: Nếu có bệnh nền thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng

Mẫu 2. TỔNG HỢP NGƯỜI THUỘC NHÓM NGUY CƠ CAO
(Dùng để quản lý người thuộc nhóm nguy cơ cao tại xã, phường, thị trấn)

TT	Họ tên	Thôn, xóm, tổ dân phố	Số ĐT liên hệ	Bệnh nền (ghi số lượng bệnh nền)	Nhóm tuổi trên 65	Phụ nữ có thai	Xếp loại nguy cơ theo QĐ 5525	Tình trạng sức khỏe		Tình trạng sống chung	Nhu cầu hỗ trợ			Tiêm vắc xin phòng COVID-19					Ghi chú
								1. Có	2. Không		Chăm sóc, điều trị bệnh nền	Thuốc	Khác	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi bổ sung	Tổng	
					1. Có 2. Không	1. Có 2. Không	1. Rất cao 2. Cao 3. Trung bình 4. Thấp 5. Không rõ (***)	Tự đi lại được	Tự chăm sóc bản thân	1. Một mình 2. Chung									

1 (***)

1. Nguy cơ rất cao (màu đỏ): Tuổi từ 65 trở lên và chưa tiêm đủ liều vaccine; mắc bệnh lý nền và chưa tiêm đủ liều vaccine; có tình trạng cấp cứu; SpO2 dưới 94%.

2. Nguy cơ cao (màu cam): Tuổi từ 65 trở lên và đã tiêm đủ liều vaccine; mắc bệnh lý nền và đã tiêm đủ liều vaccine; từ 50-64 tuổi, chưa phát hiện bệnh lý nền và chưa tiêm đủ liều vaccine; phụ nữ có thai, vừa sinh con dưới 42 ngày; trẻ em từ dưới 3 tháng tuổi; SpO2 từ 94%-96%.

3. Nguy cơ trung bình (màu vàng): Từ 50-64 tuổi, chưa phát hiện bệnh lý nền và đã tiêm đủ liều vaccine; tuổi từ 3 tháng đến dưới 49 tuổi và chưa tiêm đủ liều vaccine; có dấu hiệu như: Sốt, ho, đau họng, khó thở nhẹ... và SpO2 từ 97% trở lên.

4. Nguy cơ thấp (màu xanh): Tuổi từ 3 tháng trở lên đến dưới 49 tuổi và chưa phát hiện bệnh lý nền, đã tiêm đủ liều vaccine sức khỏe chưa có dấu hiệu bất thường và SpO2 từ 97% trở lên.

[illegible]